

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
TP. CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 14/4/2021

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT – TP CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phan Việt Thắng**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Trần Thúy Kiên**

2. Ông **Huỳnh Văn Gốc**

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Huỳnh Trung Hiếu** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt – thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt tham gia phiên tòa:* Bà **Trần Thị Kiều Oanh** – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 14/2021/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 01 năm 2021, về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự :

1. *Nguyên đơn:* Bà **Lý Thị Kim L** – sinh năm 1994;

HKTT: Ấp Vĩnh Lân, xã Vĩnh Trinh, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

2. *Bị đơn:* Ông **Mai Thành T** - sinh năm 1987;

HKTT: Khu vực Thới Thạnh 2, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 10 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lý Thị Kim L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà L và ông T do quen biết, tự tìm hiểu rồi tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ theo Giấy chứng nhận kết hôn số 114/2013 quyền số 02/2013 vào ngày 23 tháng 9 năm 2013. Sau khi kết hôn, vợ

chồng sống chung với gia đình bên chồng tại khu vực Thới Thạnh 2, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ. Quá trình chung sống thời gian đầu cuộc sống hạnh phúc, tuy nhiên thời gian sau này thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã nhưng không có biện pháp hàn gắn tình cảm nên làm cho cuộc sống gia đình không còn hạnh phúc. Hiện tại vợ chồng đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Trong thời gian ly thân ông, bà không có biện pháp xóa bỏ mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm. Nay bà L nhận thấy cuộc hôn nhân này không còn hạnh phúc và bà L cũng không còn tình cảm với ông T nên xin ly hôn.

- Về con chung: Ông, bà có 01 người con chung tên Mai Tâm Nh, sinh ngày 21/6/2014. Khi ly hôn bà L yêu cầu được quyền nuôi dưỡng cháu Như đến trưởng thành, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, tại biên bản lấy lời khai ngày 24/3/2021, bị đơn ông Mai Thành T trình bày:

Ông T thống nhất ông, bà do quen biết, tự tìm hiểu rồi tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ theo quy định pháp luật.

Về nguyên nhân mâu thuẫn thì ông T cho rằng trong thời gian chung sống, giữa vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xảy ra cãi vã làm cuộc sống không hạnh phúc. Hiện tại ông T và bà L đã ly thân 02 năm. Nay qua yêu cầu xin ly hôn của bà L thì ông T đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Ông T cũng thống nhất ông và bà L có 01 người con chung tên Mai T Như, sinh ngày 21/6/2014. Ông T đồng ý giao con chung cho bà L nuôi dưỡng, ông T không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông T cũng thống nhất vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung.

Tại phiên tòa nguyên đơn bà L vẫn giữ nguyên ý kiến, kiên quyết xin được ly hôn với bị đơn ông T.

Bị đơn ông T mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn mặt không rõ lý do.

Đại viện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã thực hiện đầy đủ về quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn do có cơ sở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Hôn nhân giữa bà Lý Thị Kim L và ông Mai Thành T là tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, bà L khởi kiện xin ly hôn với ông T. Đây là quan hệ pháp luật về “*Tranh chấp ly hôn*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt.

[2] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Quá trình nhận đơn khởi kiện, thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông T đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng ông T đều vắng mặt nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vắng mặt và có yêu cầu được xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T là phù hợp theo điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu ly hôn: Nhận thấy hôn nhân giữa ông bà thông qua quen biết, tự tìm hiểu, có đăng ký kết hôn đúng theo quy định nên được xem là hôn nhân tự nguyện, tuy nhiên trong quá trình chung sống lại xảy ra mâu thuẫn. Tại biên bản ghi lời khai ngày 24/3/2021 ông T cũng thống nhất nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng là bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã làm cuộc sống không hạnh phúc, tuy nhiên lại không có biện pháp hàn gắn tình cảm và hiện tại đã ly thân 02 năm nay. Nay qua yêu cầu ly hôn của bà L thì ông T cũng đồng ý ly hôn. Từ đó cho thấy cuộc sống hôn nhân giữa ông, bà đã trở nên trầm trọng, nếu tiếp tục cuộc hôn nhân này cũng không đạt được mục đích cuối cùng là mang lại hạnh phúc cho cả hai bên. Tại phiên tòa, bà L vẫn cương quyết xin ly hôn. Vì vậy, nghĩ nên chấp nhận cho bà L ly hôn với ông T là phù hợp.

[4] Về con chung: Bà L và ông T có 01 người con chung tên Mai Tâm Nh, sinh ngày 21/6/2014.

Quá trình giải quyết vụ án, ông T và bà L đều thống nhất giao cháu Nh cho bà L nuôi dưỡng, ông T không cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử nhận thấy, cháu Như tuy đã được 07 tuổi nhưng lại có thể trạng bầm sinh yếu ớt, cần người chăm sóc chu đáo. Hiện cháu Như đang do mẹ cháu là bà L trực tiếp nuôi dưỡng, mặt khác bà L và ông T cũng thống nhất giao bà L tiếp tục nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết tiếp tục giao cháu cho bà L nuôi dưỡng là phù hợp nhằm đảm bảo cho cuộc sống của cháu được ổn định.

Ngoài ra cũng dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông T để đảm bảo cho con chung nhận đầy đủ tình cảm từ cha mẹ như những trẻ khác.

Xét vấn đề cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của cha, mẹ, người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên do các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết trong vụ án khác.

[5] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà L phải chịu án phí là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Xét ý kiến phát biểu và đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có cơ sở.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 5; 28; 35; 39; 147; 207; 227; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 56; 58; 81; 82; 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Nghị quyết Số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Lý Thị Kim L và ông Mai Thành T.

Về con chung: Công nhận ông, bà có 01 người con chung tên Mai Tâm Nh , sinh ngày 21/6/2014. Giao con chung cho cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông T không ai được cản trở. Sau này, bà L, ông T có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con vì lợi ích của con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành một vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lý Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số AA/2019/012682 ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ. Công nhận bà L đã nộp xong án phí.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày (mười lăm ngày) kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày (mười lăm ngày) kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- Cơ quan THA quận Thốt Nốt;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phan Việt Thắng